

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

HUỲNH MINH TUẤN

HOÀN THIỆN QUẢN LÝ
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng
Mã số: 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. VÕ XUÂN TIẾN

Phản biện 1: TS. Hồ Hữu Tiến

Phản biện 2: TS. Tống Thiện Phước

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 17 tháng 10 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, cùng với sự đổi mới chung của đất nước và thực hiện chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước, quản lý ngân sách nhà nước cũng đã có những bước cải cách, đổi mới và đạt được một số thành tựu đáng kể; Đặc biệt là từ khi Luật ngân sách nhà nước được Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ hai thông qua ngày 16/12/2002 và có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2004 với mục tiêu và ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc quản lý và điều hành ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế- xã hội.

Ngân sách nhà nước vừa là nguồn kinh phí được nhà nước sử dụng để tài trợ cho sự tồn tại và hoạt động của hệ thống bộ máy nhà nước, vừa là công cụ để nhà nước thực hiện các dịch vụ công, chi phối, điều chỉnh các mặt hoạt động khác của đất nước.

Mặc dù thời gian qua Sơn Trà được đánh giá là đã có bước chuyển biến tích cực, song chưa thể khẳng định được rằng đổi mới quản lý chi NSNN là những cải cách có tính hệ thống và có hiệu quả. Công tác quản lý chi ngân sách của quận Sơn Trà hiện nay hiệu quả chưa cao. Các đơn vị dự toán ngân sách gò bó vào chính sách chế độ, tiêu chuẩn định mức nhưng lại không bị ràng buộc về hiệu quả sử dụng ngân sách được giao. Nhận thức được vai trò cấp thiết cần phải hoàn thiện quản lý chi NSNN trong những năm tới, tác giả đã chọn đề tài: “ Hoàn thiện quản lý chi ngân sách nhà nước trên địa bàn quận Sơn Trà – thành phố Đà Nẵng”

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác quản lý chi NSNN.
- Đánh giá thực trạng tình hình quản lý chi NSNN quận Sơn

Trà – Đà Nẵng.

- Đề xuất giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN quận Sơn Trà – Đà Nẵng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Là các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc quản lý chi NSNN quận Sơn Trà.

- Phạm vi nghiên cứu

+ Nội dung: Nghiên cứu những vấn đề ảnh hưởng chi NSNN.

+ Không gian: Các nội dung trên được tiến hành nghiên cứu trên phạm vi quận Sơn Trà – Đà Nẵng

+ Thời gian : Các đề xuất trong luận văn có ý nghĩa từ nay đến năm 2020.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nói trên, đề tài sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp khảo sát, phương pháp chuyên gia,
- Phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh,
- Các phương pháp khác,...

5. Bố cục luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính luận văn được kết cấu gồm 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý chi ngân sách nhà nước
- Chương 2: Thực trạng công tác quản lý chi Ngân sách quận Sơn Trà – Đà Nẵng

- Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN quận Sơn Trà – Đà Nẵng

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1. KHÁI QUÁT VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1.1. Một số khái niệm

a. Ngân sách nhà nước

NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.

b. Chi ngân sách nhà nước

Chi NSNN là quá trình phân phối và sử dụng quỹ NSNN theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp nhằm trang trải cho chi phí bộ máy nhà nước và thực hiện các chức năng kinh tế - xã hội của Nhà nước.

c. Quản lý chi ngân sách nhà nước

Quản lý chi ngân sách nhà nước là quá trình phân phối lại quỹ tiền tệ tập trung một cách có hiệu quả nhằm thực hiện chức năng của nhà nước trên cơ sở sử dụng hệ thống chính sách, pháp luật.

1.1.2. Phân loại chi NSNN

a. Chi đầu tư phát triển kinh tế

Chi đầu tư phát triển được cấp phát chủ yếu từ ngân sách trung ương và một số bộ phận đáng kể của ngân sách địa phương và bao gồm các khoản chi sau đây:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản
- Chi đầu tư và hỗ trợ vốn doanh nghiệp nhà nước
- Chi góp vốn cổ phần, vốn liên doanh vào doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của nhà nước
- Chi cho các quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia và các quỹ hỗ trợ phát triển
- Chi dự trữ nhà nước

b. Chi tiêu dùng thường xuyên

Là những khoản chi không có trong khu vực đầu tư và có tính chất thường xuyên để tài trợ cho hoạt động của các cơ quan nhà nước nhằm duy trì đời sống quốc gia.

c. Chi trả nợ gốc tiền chính phủ vay

+ Trả nợ trong nước

+ Trả nợ nước ngoài

1.1.3. Ý nghĩa của quản lý chi NSNN

- Phản ánh qui mô và hiện trạng chi tiêu của nhà nước cho đầu tư phát triển, cho các sự nghiệp kinh tế xã hội và bổ sung quỹ dự trữ tài chính

- Phản ánh tầm quan trọng của các lĩnh vực chi tiêu, quy mô và vị trí của từng khoản chi trong tổng chi NSNN

- Phải thiết lập được các hình thức cấp phát đa dạng và lựa chọn hình thức cấp phát áp dụng cho mỗi loại hình đơn vị, hay yêu cầu quản lý của từng nhóm mục chi một cách phù hợp.

- Giúp điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế

- Góp phần ổn định thị trường, chống lạm phát, bình ổn giá cả thị trường hàng hóa.

1.1.4. Các tiêu chí đánh giá kết quả chi NSNN quận Sơn Trà

1.2. NỘI DUNG QUẢN LÝ CHI NSNN

1.2.1. Công tác lập dự toán chi NSNN huyện (quận)

a. Lập dự toán ngân sách

Lập dự toán ngân sách nhà nước là khâu đầu tiên và là giai đoạn khởi đầu trong một quá trình ngân sách ở mỗi quốc gia.

b. Mục đích, yêu cầu của lập dự toán chi ngân sách nhà nước

- Mục đích cơ bản của việc lập dự toán chi ngân sách là nhằm bảo đảm tính đúng đắn ngân sách trong kỳ kế hoạch, có căn cứ khoa

học và căn cứ thực tiễn các chi tiêu thu, chi của ngân sách trong kỳ kế hoạch.

- Yêu cầu trong quá trình lập dự toán ngân sách phải đảm bảo:

+ Kế hoạch ngân sách nhà nước phải bám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và có tác động tích cực đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

+ Kế hoạch chi ngân sách nhà nước phải đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng đắn các quan điểm của chính sách tài chính địa phương trong thời kỳ và yêu cầu của Luật ngân sách nhà nước.

c. Căn cứ lập dự toán chi NSNN

- Nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Văn hóa - Xã hội đảm bảo quốc phòng, An ninh của Đảng và Chính quyền địa phương trong năm kế hoạch và những năm tiếp theo.

- Lập dự toán chi ngân sách nhà nước phải dựa trên kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong năm kế hoạch.

- Lập ngân sách nhà nước phải dựa trên các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn định mức cụ thể về chi tài chính nhà nước.

- Trong quản lý chi ngân sách nhất thiết phải có định mức cho từng nhóm mục chi hay cho mỗi đối tượng cụ thể.

d. Phương pháp lập dự toán chi NSNN

Có 2 phương pháp phổ biến được áp dụng trong lập dự toán chi NSNN là : phương pháp phân bổ từ trên xuống và phương pháp lập từ cơ sở, tổng hợp từ dưới lên.

1.2.2. Chấp hành dự toán chi NSNN

a. Chấp hành dự toán chi ngân sách nhà nước

Là thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hay nói cách khác là thực hiện các chỉ tiêu chi tài chính trong dự toán ngân sách nhà nước.

b. Mục tiêu của chấp hành dự toán chi NSNN

- Biến các chỉ tiêu chi ghi trong kế hoạch ngân sách năm từ khả năng, dự kiến thành hiện thực.

- Thông qua chấp hành dự toán chi NSNN có thể tiến hành kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức về kinh tế, tài chính của nhà nước.

c. Nội dung chấp hành dự toán chi NSNN

- Phân bổ và giao dự toán chi NS huyện (quận)

Nội dung cơ bản của cho thường xuyên

Nội dung cơ bản của chi đầu tư phát triển

1.2.3. Công tác quyết toán chi NSNN

a. Quyết toán ngân sách nhà nước

Quyết toán NSNN là phản ánh cuối cùng về tình hình thực hiện thu, chi theo dự toán hàng năm, cũng là sự phản ánh tập trung về tài chính kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân và xã hội.

b. Nội dung quyết toán chi ngân sách nhà nước

Quyết toán ngân sách là khâu cuối cùng của một chu trình ngân sách. Tổng kết quá trình thực hiện dự toán ngân sách nhằm đánh giá toàn bộ kết quả hoạt động của một năm ngân sách đó rút ra ưu, nhược điểm và bài học kinh nghiệm cần thiết trong việc quản lý ngân sách cấp huyện cho những năm tiếp sau đó.

- Quyết toán NSNN phải đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo kế toán, quyết toán NSNN theo luật định.

- Quyết toán NSNN phải đảm bảo các nguyên tắc theo luật định, đảm bảo số liệu báo cáo quyết toán phải chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời.

* *Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản*

Hết năm kế hoạch, chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm theo biểu mẫu quy định trong chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

* *Quyết toán các khoản chi thường xuyên*

- Yêu cầu: Phải lập đầy đủ các loại báo cáo tài chính và gửi kịp thời các loại báo cáo đó đến các cơ quan có thẩm quyền; Số liệu trong báo cáo quyết toán phải đảm bảo tính trung thực, chính xác.

- Hồ sơ: Đối với đơn vị xây dựng dự toán (hay còn gọi là đơn vị sử dụng ngân sách) cuối mỗi kỳ báo cáo các đơn vị dự toán phải lập các loại báo cáo quyết toán như sau: Bản cân đối tài khoản; Tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng; Chi tiết kinh phí hoạt động đề nghị quyết toán; Bản đối chiếu hạn mức kinh phí –Phụ biểu F02-3H.

1.2.4. Kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN

Các khoản chi ngân sách cấp huyện được kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát thanh toán. Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện kiểm soát đối với các khoản chi bằng Lệnh chi tiền, dự toán.

Kho bạc thực hiện kiểm soát chứng từ chi đối với các khoản chi bằng dự toán. Đồng thời, kho bạc huyện thực hiện chi trả, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước theo nguyên tắc thanh toán cho người hưởng lương, người cung cấp hàng hóa, dịch vụ và người nhận thầu.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ CHI NSNN

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

- Điều kiện tự nhiên là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của địa phương, từ đó quyết định đến mức chi NSNN.

- Ở mỗi vùng, mỗi lãnh thổ có điều kiện tự nhiên khác nhau, do vậy cần phải có những thiết kế, kiến trúc phù hợp với điều kiện tự nhiên ở nơi đầu tư vốn, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

1.3.2. Điều kiện kinh tế

- Sự phát triển của lực lượng sản xuất trong các thành phần kinh tế có tính chất quyết định đến nội dung, cơ cấu của chi ngân sách nhà nước trên địa bàn.

- Khả năng tích lũy từ sự phát triển nền kinh tế - xã hội của quận cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chi ngân sách nhà nước.

1.3.3. Điều kiện xã hội

- Xã hội ổn định bởi chế độ chính trị xã hội. Sự ổn định về chính trị xã hội là cơ sở để động viên mọi nguồn lực và nguồn tài nguyên quốc gia cho sự phát triển.

1.3.4. Các qui định của trung ương

Các qui định của Trung ương như Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản liên quan đến quản lý chi ngân sách nhà nước của Trung ương. Cho dù thành phố Đà Nẵng có muốn điều chỉnh phương thức quản lý chi ngân sách cũng phải trong phạm vi Luật Ngân sách và các qui định chung của Trung ương không thể tự tách quản lý riêng.

1.3.5. Tổ chức bộ máy và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện

Tổ chức bộ máy quản lý chi NSNN trên địa bàn địa phương và việc vận dụng quy trình nghiệp vụ quản lý vào thực tiễn địa phương: hoạt động quản lý chi NSNN được triển khai có thuận lợi và hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào tổ chức bộ máy tổ chức quản lý chi NSNN.

Năng lực quản lý của người lãnh đạo bộ máy chi NSNN, bao gồm các nội dung sau: năng lực đề ra chiến lược trong hoạt động

ngân sách; đưa ra được các kế hoạch triển khai các công việc hợp lý, rõ ràng; tạo nên một cơ cấu tổ chức hợp lý, có hiệu quả.

1.3.6. Nhận thức và ý thức chấp hành của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn.

Nhận thức và ý thức chấp hành của các cơ quan đơn vị sử dụng NSNN ảnh hưởng lớn đến cơ cấu chi ngân sách, bởi vì tất cả các khoản chi tiêu kinh phí NSNN đều diễn ra tại cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách.

1.3.7. Các nhân tố khác

- Các yếu tố vĩ mô
- Đặc thù các khoản chi ngân sách

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUẬN SƠN TRÀ

2.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI CỦA QUẬN ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC CHI NSNN

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Thành phố Đà Nẵng được tách ra từ tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng thành thành phố trực thuộc Trung ương, quận Sơn Trà là một quận nội thành của thành phố Đà Nẵng. Quận Sơn Trà giáp Biển Đông, quận Ngũ Hành Sơn và sông Hàn.

Quận Sơn Trà nằm trong khu vực có chế độ khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng khí hậu ven biển của miền Trung.

2.1.2. Đặc điểm xã hội

Ngay từ mới khi thành lập, trong điều kiện bước đầu còn khó khăn, thách thức nhưng quận đã nhanh chóng ổn định tình hình bộ

máy tổ chức và đưa các hoạt động chung của quận đi vào nề nếp.

Giải quyết công ăn việc làm hằng năm cho người dân.

2.1.3. Đặc điểm kinh tế

a. Phát triển kinh tế

Trong định hướng phát triển đến năm 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Sơn Trà lần thứ I đã xác định “Quyết tâm xây dựng quận Sơn Trà phát triển đồng bộ về kết cấu hạ tầng đô thị, tạo thế và lực để phát triển mạnh về công nghiệp, thương mại – dịch vụ, du lịch ở cửa ngõ phía Tây Nam của thành phố”.

Mặc dù cơ cấu kinh tế của quận đã chuyển dịch theo hướng tiến bộ trong những năm gần đây, tuy nhiên so với cơ cấu kinh tế của thành phố, cơ cấu kinh tế quận các ngành vẫn còn chênh lệch nhiều.

Bảng 2.1: Tổng giá trị sản xuất của quận Sơn Trà giai đoạn 2010-2014

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014	Tăng trưởng BQ
Tổng giá trị sản xuất (tỷ đồng)	382	466,88	532,83	596,25	615,32	16,25
-Công nghiệp, xây dựng (tỷ đồng)	201	225,89	233	241	253	9,4
-Nông, lâm, ngư nghiệp (tỷ đồng)	24,98	24,23	23,59	21,35	20,38	-13,5
-Dịch vụ (tỷ đồng)	156	216,76	276,25	302,56	312,37	36,7
Cơ cấu giá trị sản xuất (%)	100	100	100	100	100	
-Công nghiệp, xây dựng (%)	52,6	48,4	43,73	40,15	39,37	
-Nông, lâm, ngư nghiệp (%)	6,5	5,2	4,43	3,96	3,78	
-Dịch vụ (%)	40,9	46,4	51,85	59,15	61,23	

(Nguồn: Niên giám thống kê quận Sơn Trà 2010- 2014)

b. Thu ngân sách trên địa bàn quận

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong những năm qua đã đạt được một số kết quả tốt. Giai đoạn 2010 – 2014 tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân đạt 25,54%, đặc biệt năm 2010 thu ngân sách tăng 44,14%. Đến năm 2012 do tình hình kinh tế suy thoái chung của cả nước nên thu ngân sách năm 2012 chỉ đạt 96,9%.

Bảng 2.2: Tổng thu ngân sách trên địa bàn quận giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

Năm	2010	2011	2012	2013
Tổng thu ngân sách trên địa bàn quận(tỷ đồng)	183,94	223,4	216,53	245,78
Tốc độ tăng thu NS (%)	44,14	21,45	-3,07	35,67
Tỷ lệ % so với GTSX	48,15	47,85	40,64	50,46

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Sơn Trà)

c. Chi ngân sách trên địa bàn quận

Bảng 2.3: Tổng chi ngân sách nhà nước quận Sơn Trà giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Tổng chi NS quận (A+B)	296,909	324,056	351,92	379,827	408,101
A: Chi cân đối NS	242,653	256,678	276,428	291,51	313,673
B: Chi từ nguồn thu để lại chi QL qua NSNN	54,256	67,378	75,492	88,317	94,428

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Sơn Trà)

Từ bảng trên ta thấy, chi NS quận Sơn Trà từ 2010 – 2014 cho thấy mỗi năm đều tăng cũng nói lên được khả năng quản lý, điều hành chi NS quận Sơn Trà khá tốt.

2.1.4. Tình hình chi ngân sách nhà nước quận Sơn Trà

a. Chi đầu tư phát triển quận Sơn Trà

Trong những năm qua, nhu cầu vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật

chất, trụ sở làm việc cho các cơ quan quản lý nhà nước trên các địa bàn quận là rất lớn.

Về số liệu cụ thể, từ năm 2006 đến năm 2014, trên địa bàn quận Sơn Trà có khoảng 779 dự án được triển khai đầu tư xây dựng từ nguồn vốn NSNN (bao gồm nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách thành phố hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách quận).

Bảng 2.5. Chi đầu tư XD CB quận Sơn Trà giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung kinh tế	2010	2011	2012	2013	2014
1	Tổng số vốn đầu tư	244,383	361,496	358,014	455,635	536,524
2	Ngân sách nhà nước	67,646	75,987	86,674	98,469	114,685
3	Trái phiếu chính phủ	15,645	34,368	49,346	56,349	68,369
4	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	125,460	132,657	128,428	154,273	175,228
5	Nguồn vốn khác	35,632	59,242	46,283	73,272	89,121
	- Nguồn vốn số số kiến thiết	5,056	6,948	5,914	7,599	8,154
	- Nguồn vốn vay	30,576	52,294	41,369	65,673	80,967

(Nguồn: Sở tài chính, Kho bạc Nhà nước quận Sơn Trà)

Bảng 2.5 cho thấy, tổng vốn đầu tư XD CB trên địa bàn giai đoạn 2010 – 2014 là 1,956,052 triệu đồng. Trong đó, nguồn đầu tư từ NSNN là 443.461 chiếm khoảng 25,67%. Nguồn trái phiếu chính phủ là 224,077 triệu đồng chiếm 12,34%, nguồn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài là 716,046 triệu đồng chiếm 35,23%; nguồn vốn khác là 303,550 triệu đồng chiếm 14,32%. Như vậy có thể khẳng định, nguồn đầu tư từ NSNN giữ vai trò chủ đạo trong tổng vốn đầu tư trên địa bàn quận.

b. Tình hình chi thường xuyên trên địa bàn quận Sơn Trà

Chi thường xuyên là khoản chi chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi NS quận. Tổng chi thường xuyên tăng đều qua các năm

tương ứng với sự tăng lên của số thu trên địa bàn.

Trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010, nhiệm vụ vhi ngân sách của quận Sơn Trà chủ yếu tập trung đảm bảo các hoạt động của bộ máy quản lý hành chính nhà nước, chi sự nghiệp kinh tế, đảm bảo xã hội và một số nhiệm vụ khác được phân cấp tương ứng voi dự toán được giao.

2.2. THỰC TRẠNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUẬN SƠN TRÀ

2.2.1. Công tác lập, phân bổ dự toán chi NSNN

a. Quy trình lập dự toán chi ngân sách nhà nước

Những năm qua công tác lập dự toán chi NSNN tại quận Sơn Trà đã đi vào nề nếp và có nhiều thuận lợi trong công tác quản lý.

b. Quy trình phân bổ kinh phí dự toán chi ngân sách nhà nước

Từ năm 2004 đến năm 2009, UBND quận Sơn Trà thực hiện quản lý phân bổ, giao dự toán chi ngân sách quận theo quy định của luật ngân sách

2.2.2. Công tác chấp hành chi ngân sách nhà nước

a. Về chi sự nghiệp giáo dục đào tạo quận Sơn Trà

Hệ thống giáo dục quận Ngũ Hành Sơn từ 2010 – 2014 cho thấy, ngân sách vốn đã nhỏ bé lại dần trải từ các trường mầm non đến trường THCS. Đối với chi sự nghiệp giáo dục đào tạo thì chi tăng cao hơn so với dự toán là do bổ sung tăng lương, sửa chữa chống xuống cấp trường học... và cũng là khoản chi chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi thường xuyên.

*Bảng 2.11. Tình hình chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo Sơn Trà.**Đơn vị tính: Tỷ đồng, %*

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Tổng chi GDĐT (tỷ đồng)	32,6	38,42	51,7	60,06	64,39
Tỷ lệ chi GDĐT chiếm trong tổng chi thường xuyên (%)	32,98	28,48	33,05	34,2	36,78
Tỷ lệ chi GDĐT chiếm trong tổng chi NS quận (%)	23,06	20,95	26,48	25,6	28,23
Tỷ lệ chi GDĐT chiếm trong tổng GTSX (%)	8,53	8,23	9,7	10,78	11,45

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận, Niên giám thống kê quận)

Tỷ trọng các khoản chi này tương đối cao, đạt bình quân là 9,31%/GTSX/năm. Tuy nhiên, xét về mặt tương đối thì khoản chi ngân sách cho giáo dục quận Sơn Trà lại có chiều hướng tăng trong giai đoạn hiện nay.

b. Về chi sự nghiệp y tế quận Sơn Trà

Tỷ lệ chi cho y tế hàng năm chiếm trong tổng giá trị sản xuất biến đổi không đáng kể. Chi sự nghiệp y tế chiếm bình quân 2,02% trong tổng giá trị sản xuất quận giai đoạn 2006 – 2009 và 3,01% từ 2010 – 2014. Tuy nhiên tỷ lệ chi y tế chiếm trong tổng chi ngân sách cũng như lĩnh vực giáo dục đào tạo, tỷ trọng khoản chi này trong các năm trở lại đây có xu hướng không thay đổi so với trước đây. Giai đoạn 2010 – 2014 tỷ trọng chi y tế chiếm trong tổng chi ngân sách quận là 9,86% .

c. Về chi sự nghiệp văn hóa – thể thao - du lịch quận Sơn Trà

Trong thời gian qua cùng với quy mô chi NSNN tăng lên thì khoản chi cho sự nghiệp văn hóa – thể thao – du lịch cũng không ngừng được cải thiện, đã góp phần cho sự nghiệp văn hóa thể thao, du lịch ở quận Sơn Trà.

2.2.3. Quyết toán chi NSNN quận Sơn Trà

a. Quyết toán chi ngân sách thường xuyên

Quản lý quyết toán chi ngân sách thường xuyên bao gồm hai quá trình, đó là: Tổ chức lập báo cáo quyết toán và phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước.

Bảng 2.13. So sánh tình hình thực hiện chi thường xuyên so với dự toán được giao đầu năm từ năm 2010 - 2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực chi	DT	QT	DT	QT	DT	QT	DT	QT
	2011	2011	2012	2012	2013	2013	2014	2014
Chi sự nghiệp kinh tế	2,29	4,584	4,67	6,792	4,85	5,295	5,15	6,265
Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo	31,1	32,6	34,8	38,422	46,2	51,702	49,67	57,04
Chi sự nghiệp y tế	4,77	5,322	5,94	6,907	8,18	19,087	9,35	20,78
Sự nghiệp khoa học công nghệ	0,113	0,119	0,13	0,65	0,18	0,14	0,23	0,19
Quốc phòng	1,59	1,427	1,35	2,945	2,3	3,143	3,14	4,78
An ninh	0,86	1,871	1,56	2,887	1,9	3,809	2,15	4,23
Chi ngân sách khác	2,35	3,541	5,6	3,971	4,43	2,178	5,15	2,37

(Nguồn: Phòng tài chính – Kế hoạch quận Sơn Trà)

Qua bảng 2.13 cho thấy hầu hết các khoản chi ở các lĩnh vực thực hiện đều tăng so với dự toán. Điều này nhiên chung cho thấy công tác dự báo chi là chưa chính xác. Hầu như hàng năm không chỉ số chi mà số thu cũng tăng so với dự kiến, thu ngân sách giai đoạn 2011-2014 tăng bình quân 25,54%, làm cho số chi cũng được phát sinh tăng.

b. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Công tác quyết toán vốn đầu tư tuy đã có nhiều tiến bộ, nhưng một số chủ đầu tư chưa nhận thức được trách nhiệm về công tác quyết toán dự án hoàn thành, chất lượng báo cáo quyết toán thấp,

phải chỉnh sửa nhiều lần; nhiều công trình hoàn thành đưa vào sử dụng cả năm mới lập hồ sơ quyết toán hoặc chưa thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

2.2.4. Kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN

a. Kiểm soát, thanh toán vốn ĐTXDCB

Công tác kiểm soát, thanh toán vốn KĐXDCB qua KBNN Sơn Trà được thực hiện căn cứ vào quy định của pháp luật và các văn bản liên quan đến lĩnh vực ĐTXDCB như Luật ngân sách, Luật đầu tư, Luật đấu thầu... và các thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành có liên quan.

Về cơ bản, các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đã chấp hành tốt quy định về quản lý kiểm soát, thanh toán vốn ĐTXDCB.

Tình hình kiểm soát, thanh toán vốn ĐTXDCB nguồn ngân sách cấp quận qua KBNN quận Sơn Trà được phản ánh tại bảng 2.14 dưới đây.

b. Kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên

Việc kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên của NSNN được áp dụng riêng cho từng loại hình đơn vị dự toán.

c. Kiểm soát các khoản chi chuyển nguồn

Nội dung chi chuyển nguồn của NS cấp quận sang ngân sách năm sau bao gồm số dư dự toán, số dư tạm ứng, số dư tài khoản tiền gửi có nguồn gốc từ ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách quận được phép chuyển sang ngân sách năm sau.

2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHI NSNN QUẬN SƠN TRÀ

2.3.1. Các tiêu chí đánh giá kết quả chi NSNN quận Sơn Trà

Thứ nhất, cơ sở pháp lý cho việc quản lý chi ngân sách của các quốc gia chủ yếu bao gồm hiến pháp và hệ thống văn bản luật.

Thứ hai, quản lý chi ngân sách theo kết quả đầu ra là phương thức quản lý mới được một số nước tiếp cận, trong đó có cả những

quốc gia có nền kinh tế phát triển, nguồn lực ngân sách dồi dào và cả những nước đang phát triển.

Thứ ba, chi ngân sách theo chương trình, dự án là phương thức quản lý hình thành sau phương thức quản lý truyền thống dòng mục đầu vào, hiện nay đang được nhiều nước áp dụng và thể hiện rõ tính ưu việt hơn hẳn.

Thứ tư, khuôn khổ chi tiêu trung hạn là kế hoạch cuốn chiếu các khoản chi trong và ngoài ngân sách trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 năm, đây là công cụ kế hoạch mới so với trước đây, không có điểm bắt đầu và kết thúc cố định.

2.3.2. Những kết quả đạt được của chi NSNN quận Sơn Trà

a. Về việc lập, phân bổ dự toán chi ngân sách

Việc lập, phân bổ, giao dự toán chi ngân sách đã dần có những chuyển biến rõ rệt.

b. Về việc chấp hành dự toán chi ngân sách quận Sơn Trà

Xây dựng khuôn khổ pháp lý quản lý chi tiêu ngân sách

Cải thiện tính minh bạch chi ngân sách

c. Về việc quyết toán chi ngân sách quận Sơn Trà

Từng bước thực hiện đổi mới cơ cấu chi NSNN, bố trí các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi dự phòng, cơ bản đảm bảo, hoàn thành nhiệm vụ chi quản lý nhà nước.

d. Về việc kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN quận Sơn Trà

Quản lý kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách cấp quận qua KBNN đã được quan tâm, chú trọng hơn.

2.3.3. Những hạn chế của chi NSNN quận Sơn Trà

a. Về việc lập, phân bổ dự toán chi ngân sách quận Sơn Trà

Chất lượng dự toán do các đơn vị sử dụng ngân sách lập còn

chưa cao, số liệu không chính xác, còn chậm so với thời gian quy định và chưa đầy đủ nội dung.

b. Về việc chấp hành chi ngân sách quận Sơn Trà

Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành dự toán của các cơ quan quản lý cấp trên, của phòng tài chính – kế hoạch quận và các cơ quan được UBND quận giao nhiệm vụ đối với đơn vị sử dụng ngân sách chưa được coi trọng đúng mức, chưa được thực hiện thường xuyên.

c. Về việc quyết toán chi ngân sách

Công tác quản lý chi ngân sách tại địa bàn quận trong thời gian qua chưa được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Công tác kế toán, quản lý tài chính tại một số quận, đơn vị thực hiện chưa tốt, một số cơ quan chủ quan vẫn chưa phát huy chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

d. Về việc kiểm soát, thanh toán chi ngân sách quận Sơn Trà

Việc kiểm soát, thanh toán trong chi NSNN được cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước kiểm tra xét duyệt khá nghiêm ngặt về tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ nhưng ít quan tâm đến hiệu quả chi tiêu.

2.3.4. Nguyên nhân của những hạn chế trên

a. Về việc lập, phân bổ dự toán chi ngân sách

Chất lượng lập, phân bổ dự toán ngân sách của một số đơn vị ngành tại quận Sơn Trà còn thiếu tính khoa học, thực tiễn chưa thực sự gắn với kế hoạch, nhiệm vụ của mình.

b. Về việc chấp hành dự toán chi NSNN

Đội ngũ cán bộ, chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều mặt hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

c. Về việc quyết toán chi NSNN

Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước còn vướng mắc do sự bất cập, không đồng bộ, chưa đầy đủ và một số còn lạc hậu,

không phù hợp với thực tế nhất là đối với lĩnh vực chi thường xuyên.

d. Về việc kiểm soát, thanh toán chi ngân sách

Thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả giữa cơ quan Tài chính, Kho bạc, Thuế, hải quan trong việc cập nhật và cung cấp thông tin để cung cấp kịp thời cho các cấp lãnh đạo trong quản lý điều hành ngân sách.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH SON TRÀ

3.1. CĂN CỨ CỦA CÁC GIẢI PHÁP

3.1.1. Căn cứ nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của quận trong thời gian tới

Căn cứ xu thế và nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, chi NSNN quận Sơn Trà đề ra những mục tiêu phát triển cho riêng mình trong những năm tới:

Phát triển quận Sơn Trà thành nơi có quy mô lớn lớn, hiện đại nhất miền trung với các khu du lịch sinh thái và danh lam thắng cảnh đẹp.

Phát triển kinh tế bền vững, toàn diện lấy ngành kinh tế du lịch – dịch vụ - thương mại làm mũi nhọn, đẩy nhanh tốc độ phát triển các ngành theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3.1.2. Định hướng hoàn thiện quản lý chi ngân sách trên địa bàn quận

Mục tiêu cơ bản của của việc hoàn thiện quản lý chi NSNN trên địa bàn quận thời gian tới là khắc phục những nhược điểm hiện nay và từng bước hướng tới việc quản lý nguồn lực tài chính theo các chuẩn mực hiện đại.

3.2 MỘT SỐ GIẢI PHÁP

3.2.1. Hoàn thiện công tác lập, phân bổ dự toán chi ngân sách quận Sơn Trà

a. Hoàn thiện và đổi mới quy trình lập dự toán chi ngân sách

Thực hiện giải pháp này sẽ khắc phục được những nhược điểm của lập dự toán chi ngân sách hàng năm với kế hoạch ngân sách từng năm, đảm bảo gắn kết việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội với xây dựng kế hoạch tài chính, gắn kết giữa kế hoạch chi tiêu của ngân sách hàng năm với kế hoạch ngân sách trung hạn và dài hạn.

b. Quản lý chặt chẽ và tuyệt đối tuân thủ quy trình phân bổ, giao và chấp hành dự toán chi ngân sách

Hiện nay, bộ máy chính quyền của quận Sơn Trà không còn tổ chức HĐND quận. Ngay sau khi dự toán thu, chi ngân sách cấp quận được UBND thành phố giao, để đảm bảo thời gian giao, phân bổ dự toán cho các đơn vị xong trước ngày 31/12 theo quy định của luật ngân sách.

c. Giải pháp về quản lý nguồn thu tập trung vào ngân sách nhà nước

Là khâu quan trọng trước tiên để các ngành chức năng thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội .

Nâng dần tỷ trọng vốn đầu tư cho toàn xã hội, khai thác các nguồn vốn từ nước ngoài, tăng cường tỷ lệ động viên GDP vào NSNN giai đoạn 2011 – 2015 : 12 – 13% (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần IX - 2010).

3.2.2. Hoàn thiện công tác chấp hành chi ngân sách

a. Nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành ngân sách

Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của ngành đủ sức

triển khai hoàn thiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu nhiệm vụ mới, tiếp tục thực hiện công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo theo qui định.

b. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan tài chính, thuế, kho bạc Nhà nước và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý ngân sách

Các cơ quan này có trách nhiệm phối kết hợp, cung cấp đầy đủ tin tức, thông tin lẫn nhau về tình hình thu, chi ngân sách, quản lý, kiểm soát chi ngân sách cũng như báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hằng năm cho UBND quận và Sở Tài chính thành phố để lãnh đạo, điều hành các khoản chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn một cách kịp thời, có hiệu quả.

c. Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp chính quyền, sự phối hợp giữa các ban ngành thường xuyên, liên tục, quyết liệt trong quá trình quản lý chi một cách chặt chẽ

Thời gian qua, Quận ủy, UBND quận đã dành nhiều công sức để lãnh đạo công tác quản lý thu, đã mang lại kết quả to lớn, Quận luôn hoàn thành kế hoạch được giao, tuy nhiên kết quả đó vẫn chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế Quận.

d. Sử dụng có hiệu quả các khoản chi ngân sách nhà nước

Đổi mới và hoàn thiện cơ cấu chi NSNN phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ sử dụng NSNN phải cân đối với các nguồn lực tài chính của toàn xã hội, để bảo đảm tính hiệu quả và tiết kiệm trong quản lý chi NSNN.

3.2.4. Hoàn thiện công tác quyết toán chi NSNN

a. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các khoản chi ngân sách

Thành lập cơ chế tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ đơn vị thông qua tổ chức công đoàn, lập ủy ban kiểm tra nội bộ tại cơ quan có chi, qua

đó nâng cao tính tự giác trong vấn đề công khai, minh bạch thực hiện và theo đúng quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền về chế độ.

b. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm

Kiểm tra, thanh tra tài chính là một trong những công cụ quan trọng của nhà nước trong công tác quản lý tài chính. Công tác thanh tra tài chính nhằm giúp phát hiện, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm trên các lĩnh vực ngân sách, tài chính, đồng thời qua đó phát hiện những sơ hở của cơ chế, chính sách, chế độ, quản lý chi để kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

3.2.4. Hoàn thiện công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN

a. Đối với kiểm soát, thanh toán chi ĐTXDCB

Thứ nhất, tuân thủ chặt chẽ những quy định của Nhà nước về quản lý ĐTXDCB.

Thứ hai, công khai đầy đủ các quy định, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư XDCB.

Thứ ba, nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi của KBNN quận Sơn Trà cần tăng cường kiểm soát chặt chẽ các hồ sơ thanh toán.

Thứ tư, kiên quyết từ chối thanh toán hoặc thu hồi vốn đối với các dự án không triển khai thực hiện đúng tiến độ, vi phạm chế độ quản lý ĐTXDCB.

Thứ năm, chủ đầu tư và hình thức quản lý dự án phải được phê duyệt cụ thể trong quyết định đầu tư và phải đảm bảo năng lực quản lý theo quy định.

b. Kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên

Thứ nhất, tăng cường quản lý chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định để hạn chế lãng phí, tiêu cực trong sử dụng ngân sách.

Thứ hai, từng bước triển khai phương thức kiểm soát chi theo kết quả đầu ra và thực hiện cam kết chi trong sử dụng ngân sách.

c. Đối với kiểm soát chi chuyển nguồn

Để thúc đẩy các đơn vị tăng cường sử dụng ngân sách, triển khai kịp thời các nhiệm vụ đã được giao và đảm bảo số liệu chuyển nguồn sang năm sau chính xác, đầy đủ, vào quý IV hằng năm.

d. Đổi mới cơ chế, chính sách quản lý

Mục tiêu đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị sử dụng ngân sách, mà đặc trưng là cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp trao quyền tự chủ thật sự cho các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức công việc, sử dụng biên chế lao động, tăng cường huy động và quản lý thống nhất các nguồn thu, đồng thời sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn thu tài chính.

3.3. KIẾN NGHỊ

UBND thành phố chỉ đạo các Sở Tài chính, Sở kế hoạch đầu tư, Cục thuế cần nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân cấp cho quận về quản lý điều hành ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tương xứng với quy mô là đơn vị trực thuộc đô thị loại 1.

Chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm soát phân bổ vốn đầu tư, đảm bảo đúng quy định trước khi trình UBND thành phố giao dự toán chi các chủ đầu tư, Ban Quản lý.

KẾT LUẬN

Hoàn thiện công tác quản lý chi ngân sách nhà nước quận Sơn Trà là tất yếu, đó là một quá trình lâu dài và sẽ gặp không ít những khó khăn, vướng mắc, vì vậy đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của từng các nhân, từng ngành. Đặt biệt mỗi các bộ quản lý Ngân sách Nhà nước phải không ngừng học tập nâng cao nghiệp vụ, nâng cao phẩm chất đạo đức của mình cùng với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo quận ủy, UBND quận và các cơ chế chính sách phù hợp.

Thực tiễn của quản lý chi ngân sách của địa bàn quận Sơn Trà đang đặt ra nhiều vấn đề đang cần giải quyết kịp thời, đòi hỏi các ngành chức năng đặc biệt là ngành tài chính phải đổi mới toàn diện mới có thể đáp ứng yêu cầu đặt ra trong công tác quản lý chi ngân sách ở trên địa bàn.

Với nỗ lực của các cấp, các ngành trên địa bàn quận trong thời gian qua đã từng bước cố gắng, tuy nhiên thu ngân sách vẫn còn hạn chế, chủ yếu dựa vào nguồn trợ cấp cân đối của Ngân sách thành phố. Trong bối cảnh như vậy, luận văn đã cố vấn tổng quát một cách có hệ thống nội hàm của quản lý chi NSNN và đánh giá khái quát thực trạng quản lý chi NSNN của quận.

Trên cơ sở tổng hợp lý luận và phân tích thực trạng, luận văn đã đề xuất các giải pháp để hoàn thiện sử lý chi NSNN quận Sơn Trà, đáp ứng yêu cầu quản lý chi ngân sách ngày càng tăng, cũng như thể hiện mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của quận đến năm 2015 và đưa ra một số kiến nghị đối với UBND thành phố. Trong đó, đáng chú ý là giải pháp quản lý chi ngân sách, đây là giải pháp giúp cho ngân sách quận được quản lý, kế hoạch hóa ngay từ khâu đầu tiên đến khâu chấp hành dự toán, qua đó ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế- xã hội, tránh dàn trải, lãng phí.